

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 231/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Dương N, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1992, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: 3 đường L, tổ C P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc Á (đã chết) và bà Dương Thị P;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Mã Thành V, sinh năm 1962; trú tại: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đình Lâm C, sinh năm 2008, trú tại: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1946, trú tại: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Đặng Thị Thu N1, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Đinh Thị Vĩnh H, sinh năm 1985, trú tại: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 25/12/2023, Lê Dương N rử Nguyễn Đình Lâm C, sinh ngày 29/11/2008 đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì C đồng ý. Khi cả hai đang ngồi quán Café HGN, địa chỉ: Đại lộ N, thôn P, xã P, thành phố N thì thấy 01 xe máy Wave biển số 16N9-5402 của ông Mã Thành V dựng trước quán, có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy không có ai trông coi, N bàn bạc với C, N giả vờ đến gặp V để xin mật khẩu wifi rồi C đi ra ngoài lấy trộm xe máy. Khi C vừa lên xe nổ máy và chạy đi thì ông V phát hiện, hô hoán, bắt giữ N lại và giao cho Công an xã P để làm việc. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, N liên hệ được với C mang chiếc xe máy đến trụ sở Công an giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe máy hiệu Wave, biển số 16N9-5402 có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 239/CT-VKSNT ngày 29 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Lê Dương N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Dương N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N (một) xe đạp màu xanh để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và xử lý theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Dương N khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Dương N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 25/12/2023, tại quán C1, địa chỉ: Đại lộ N, thôn P, xã P, thành phố N, Lê Dương N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe máy hiệu Wave biển số 16N9-5402 của ông Mã Thành V có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm o (xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xét thấy Nguyễn Đình Lâm C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Lê Dương N nhưng C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên C không phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó không có cơ sở áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Dương N như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe đạp màu xanh lá cây: Bà Đặng Thị Thu N1 khai xe đạp là của bà N1 mua tại tiệm nhôm nhựa nhưng không nhớ rõ

địa chỉ và không có giấy tờ mua bán. Vì vậy cần giao lại xe đạp trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để xác minh làm rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và xử lý theo quy định.

[7] Đối với Nguyễn Đình Lâm C, sinh ngày 29/11/2008 có hành vi cùng Lê Dương N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự, C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Dương N 04 (bốn) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N (một) xe đạp màu xanh để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và xử lý theo quy định.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Lê Dương N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang

